



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, _____ No _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO THUA TON
Last Middle First

Current Address 23/15 DINH TIEN HOANG, BINH THANH, HO CHI MINH CITY.

Date of Birth Dec. 05-1940 Place of Birth SAIGON, VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) Sergeant, specialty police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8-1975 To Feb-1983

3. SPONSOR'S NAME: TU VAN NGUYEN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (ACR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO, THUA TON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG, THI NHU	July 27, 1945	wife
HO, THU HONG	Nov 12, 1967	Daughter
HO, DUNG SON	Oct. 28, 1969	Son
HO, TAN HUY	June 18, 1971	Son
HO, LE THANH	March 04, 1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies,
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HO THUA TON
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 05 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 23/15 DINH TIEN HOANG, BINH THANH DISTRICT
 (Dia chi tai Viet-Nam) HO CHI MINH City. VIETNAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 8-1975 To (Den): 2-1983
 PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC Camp.
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): _____
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Sergeant - south VN police
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): NOT YET
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 5
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 23/15 DINH TIEN HOANG
BINH THANH, HO CHI MINH City
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
TU VAN NGUYEN
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Friend
 NAME & SIGNATURE: Tu van nguyen
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) TU VAN NGUYEN
 DATE: Jan. 15 90
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HO THUA TON
 (listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRUONG THI NHU	July 27, 1945	wife
HO, THU HONG	Nov 12, 1967	daughter
HO, DUNG SON	oct 28, 1969	son
HO, TAN HUY	June 18, 1971	son
HO, LE THANH	March. 04, 1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

N/A

ADDITIONAL INFORMATION :

QUÁ TRÌNH BAN THÂN²

HỌ VÀ TÊN : HỒ THỨA TÔN.

NGÀY THÁNG NĂM SINH: 05-12-1940

NƠI SANH : CHỢ LỚN. (Sài Gòn Việt Nam)

- Năm 1964: Cảnh Sát viên Sẵn phục, số điện cơ 6653
phục vụ tại Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quận Nhì Sài Gòn.

- Năm 1970: Trung Sĩ Cảnh Sát Đặc Biệt, tại Bộ Chỉ Huy
Cảnh Sát Phi Cảnh Tân Sơn Nhất đến 30-4-1975.

Các Khóa Huấn Luyện:

1) Khóa Cảnh Sát Căn Bản

2) Khóa tiếng Báo Căn Bản theo dõi "Hành Quân Đặc
Nhiệm"

* Ngày 18-8-1975 đến 8-2-1983 Bị đi Cải Tạo Tập Trung
tại Trại Xuân Lộc.

Number of: [unclear]

Chứng nhân

Công An Phường 3 Quận Bình Chánh
chứng nhân ông Hồ Văn Tươi
đến CH F3 BT THƯỞNG ngày ra
Tối nay ngày 09/02/1973

Ngày 09/02/1973

Đã nhận CH F3



Trần Văn Bông

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(République du Việt-Nam)

TÒA SƠ-THẨM
SAIGON

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

CHOLON

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)

(Sud Việt-Nam)

NĂM 1940

(Année)

SỐ HIỆU

(Acte No)

9639

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	HỒ THỪA TÔN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	05.12.1940
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	92 rue des Marins
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Hồ Sơn
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Journalier
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Quai de Choquan (qui déclare le reconnaitre)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trương Quý Y
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Quai de Choquan
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme).

SAIGON ngày 05.12.1972

MIỄN THỊ THỰC

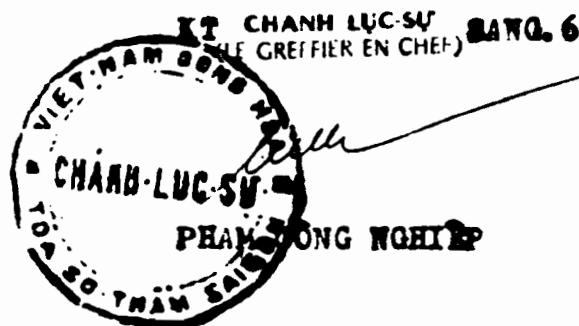
Theo quyết định Số 7436 BIP/MQB
ngày 20 - 7 - 1968 của Bộ-Lai-Pháp

Giá tiền: 158

(Cost)

Biên-lai số 9078/-

(Quittance no)



BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỦ NẤM

Extrait du registre des actes de mariage de l'année

LÀNG PHƯỚC LONG XÃ

du village de

TỈNH

Province de

1.967

(BỤC III)

(dépêché)

GIADINH

(NAM PHẦN)

(Sud Việt-Nam)

NĂM 1.967

(Année)

SỐ PHIẾU 21

(Acte No)

Tên, họ người chồng	Đỗ-Thị-A-Tôn
Nom et prénom de l'époux	
Sanh tại chỗ nào	Chợ Lớn
Lieu de la naissance	
Sanh ngày nào	05/12/1940
Date de la naissance	
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói)	Đỗ-Son
Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	Vương-Quý-Y
Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	
Tên, họ người vợ	Trương-Thị-Nhà
Nom et prénom de l'épouse	
Vợ chánh hay vợ thứ	//////
Son rang de femme mariée	
Sanh tại chỗ nào	Xã Hòa Xã, Giadinh
Lieu de la naissance	
Sanh ngày nào	27/7/1945
Date de la naissance	
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	Trương-Văn-Lân
Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)	Trương-Thị-Quê
Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	
Ngày kết hôn	30/01/1967, giờ 11 giờ
Date de mariage	

Chúng tôi

Nous

được Chánh-án Tòa Saigon u.n.

Président du Tribunal

chứng thực hợp-pháp chữ ký của

Certifie la validité de la signature de

ông

Chánh-Lục-Sự Tòa án Sơ tại

Greffier en chef du Tribunal

Saigon, ngày 27/11/1972

T.U.N. CHÁNH-ÁN,

(LE PRÉSIDENT)

THẨM-PHÁN.

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme),

-Trình/6

Saigon, ngày 27/11/1972 197

CHÁNH-LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



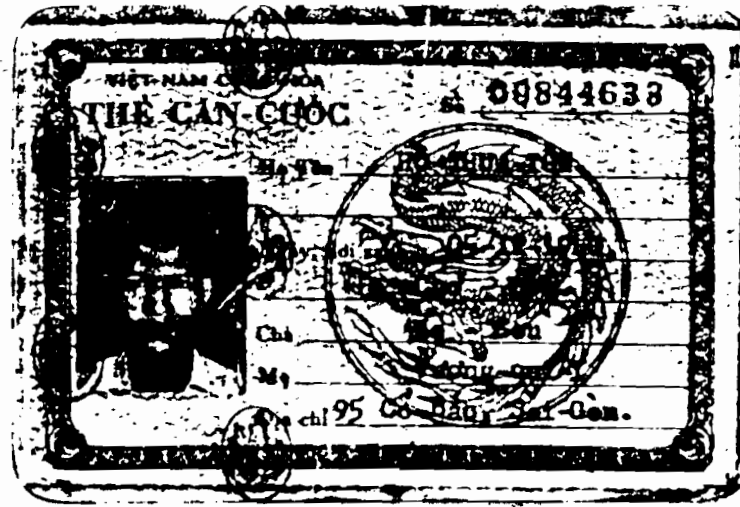
PHẠM-CÔNG-NHẤT-P.

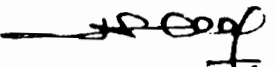
Giá tiền: 20.000

(Côt)

Biên-lai số 8980

(Quittance No)



Dấu vết răng: Nốt ruồi trên bên phải trán.	Số: 70
Chữ ký đương sự: 	Ngày: 16 / 5 / 69
Sai-gon, ngày 20-5-1969 TUN. GIAM-DOC CSQG DTSC Trưởng-ly CSQG Quan Nhì,	
 Hàng-văn - Thái Quan-trưởng CSQG	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020586177

Họ tên: TRƯƠNG THỊ NHƯ

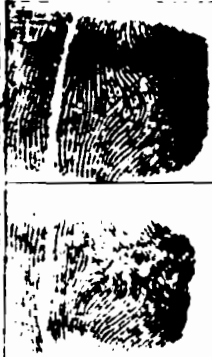
Sinh ngày: 27-07-1945

Nguyên quán: Bình Ý,

Biển Hòa, Đồng Nai.

Nơi thường trú: 23/15 Đinh Tiên,

Hoàng, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc.		Kinh		Tôn giáo.		Không	
		NGUYỄN TRIỆU HAI NGUYỄN TRIỆU HAI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chằm cách 3,2cm dưới sau đuôi mắt trái.			
				01 tháng 01 năm 1979 T. K. M. D. M. C. TRƯỞNG T. Y. CÔNG AN PH. TRƯỞNG D. T. A. H. B. M. T. A. N. H.  <i>Phạm Văn Đức</i>			

NAM-PHÂN

WVC/6

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO-THÀNH SAIGON

Tổ Hành-Chính Quận B

Số hiệu: ĐL.291-B

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Tên, họ đứa nhỏ	Hồ thu Hồng
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mười hai tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 23' 33'
Nơi sanh	Saigon, 33 Cỏ Giàng
Tên, họ người Cha	Hồ thôn Tôn
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Cảnh sát
Nơi cư-ngụ	Saigon, 95 Cỏ Bão
Tên, họ người mẹ	Trương thị Nhỏ
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 95 Cỏ Bão
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1967

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 27 tháng 11 năm 1967

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN.

ĐO-THÀNH SAIGON
Tổ Hành-Chính Quận B



NGƯỜI CHỮ KÝ

NAM PHÂN

ĐÔ-TRĂNG SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận 8

Số hiệu: 22.759-A

BVC/6

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ	Hồ Đăng Sơn
Phái	Nam
Ngày sanh	Mai mười bốn tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 1 giờ 40
Nơi sanh	Saigon, 53 Cô Giang
Tên, họ người Cha	Hồ Thừa Tôn
Tuổi	Mai mười chín
Nghề-nghiệp	Quản nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 95 Cô Bắc
Tên, họ người mẹ	Trương Thị Nhũ
Tuổi	Mai mười bốn
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 95 Cô Bắc
Vợ chánh hay thất	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 31 tháng 10 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 27 tháng 11 năm 1972.

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 8.



Ker

Saigon-NHON 1162

ĐỒ THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

TC/10b.

Số hiệu 6256A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi một (1971)

Tên, họ đứa nhỏ.....	HO TAN HUY
Phái.....	Nam
Ngày sanh.....	Mười tám tháng sáu, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 8 g 55
Nơi sanh.....	Saigon, 53 Co-Giang
Tên, họ người Cha.....	HO THUA TON
Tuổi.....	Ba mươi một
Nghề-nghiệp.....	Quan-Nhan
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 95 Co-Bắc
Tên, họ người mẹ.....	TRUONG THI NHU
Tuổi.....	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.....	Nội-trợ
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 95 Co-Bắc
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 25 tháng 6 năm 1971

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TÀ LẠCH QUÂN NHÌ
QUẬN NHÌ
SAIGON
Tháng 6 năm 1971

QUANG-HUU XUY

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

4. 16

Quận: PHI

Lập ngày 08 tháng 03 năm 19 74

PHƯỜNG CAU ONG LAM

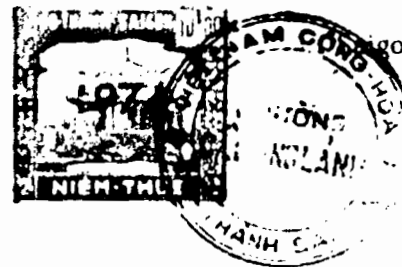
Số hiệu: 306

Tên họ đứa trẻ.	HỒ LÊ THANH
Con trai hay con gái. . .	Đ
Ngày sanh.	HỒ THANH RA NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BẢY MƯỜI BỐN (04.03.1974) MƠI 10.50
Nơi sanh.	SAIGON 53 CỎ GIANG
Tên họ người cha.	HỒ THỦA TON
Tên họ người mẹ.	TRƯỜNG THỊ HUU
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	VỢ CHÁNH (HÔN THỦ SỐ 21 NGÀY 30.01.1967 TÒA SỰ TỈNH SAIGON)
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN THỊ HUOI

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

on, ngày 11 tháng 03 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,



Đại-Ủy Bình-Hoà

Memphis, ngày 16 tháng 01 năm 1990.

Hình gửi: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

Hình thưa quý vị:

Tôi tên: NGUYEN VAN TU hiện cư ngụ

(PHONE)

Trên trong hình trình bày với quý vị những việc như sau:
Nguyên vào khoảng 7-88 tôi có lập một hồ sơ giúp người
bạn của tôi tên HỒ THỪA TÔN là tự nhân chính trị trước đây.
nhưng tôi không có đứng tên trong hồ sơ. Hồ sơ này được
chuyển qua hệ thống O.D.P ở Bangkok, nhưng đến nay hơn
một năm anh bạn tôi HỒ THỪA TÔN ở Việt Nam chưa nhận được
bất cứ giấy gì của O.D.P BANGKOK cấp cho, để biết được rằng hồ
sơ của anh Tôn O.D.P đã nhận được.

Tuy nhiên anh Tôn có người quen cho biết hình như có
hai tờ báo "Bất khuất" và "Giải phẩm mùa xuân" ở Mỹ có
đăng hai bản danh sách trong đó có anh Tôn.

- bản thứ nhất: danh sách 165 hồ sơ bảo lãnh cựu tự nhân
chính trị đã chuyển TUSART TORRES tháng 9-1988

- bản thứ hai: danh sách 308 hồ sơ bảo lãnh cho cựu tự nhân
chính trị đã chuyển bộ ngoại giao Hoa Kỳ ngày 4-12-1988.

Chúng tôi hoàn toàn không được xem hai bản danh sách trên,
và từ các Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam quý vị có
khả năng biết rõ ràng hơn và giúp chúng tôi một cách tốt
đẹp.

Vậy hôm nay chúng tôi lập thêm một hồ sơ
bổ túc cho hồ sơ trước với người bảo trợ, liên lạc ở Mỹ là
NGUYỄN VĂN THỦ, gọi đến quý vị.

Xin quý vị vui lòng giúp chúng tôi được hưởng thành
hồ sơ thành công mỹ mãn.

Chúng tôi thành thật cảm ơn và chúc quý vị cùng
gia quyến năm Canh Ngọ nhiều may mắn, An - Khang và
thịnh vượng

Kính thư:

TU VAN NGUYEN.

TU VAN NGUYEN OR LIEU THI TRAN	
01-16 1990	
PAY TO THE ORDER OF	FAMILIES OF VIETNAMESE \$ 20.00
Twenty dollars DOLLARS	
 National Bank of Commerce GETWELL MONEY MARKET Memphis, Tennessee 38150	
FOR	TU van nguyen

Memphis, ngày 16 tháng 01 năm 1990.

Kính gửi: Hội GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.

Kính thưa quý vị:

Tôi tên: NGUYEN VAN TU hiện cư ngụ

(PHONE

Trân trọng kính trình bày với quý vị những việc như sau:
Nguyên vào khoảng 7-88 tôi có lập một hồ sơ giúp người
bạn của tôi tên HỒ THỪA TÔN là tự nhân chính trị trước đây.
nhưng tôi không có đứng tên trong hồ sơ. Hồ sơ này được
chuyển qua hệ thống O.D.P ở Bangkok, nhưng đến nay hơn
một năm anh bạn tôi HỒ THỪA TÔN ở Việt Nam chưa nhận được
bất cứ giấy gì của O.D.P BANGKOK cấp cho, để biết được rằng hồ
sơ của anh Tôn O.D.P đã nhận được.

Tuy nhiên anh Tôn có người quen cho biết tình hình như có
hai tờ báo "Bất Khuất" và "Giới phẩm mùa xuân" ở Mỹ có
đăng hai bản danh sách trong đó có anh Tôn.

- bản thứ nhất: danh sách 165 hồ sơ bảo lãnh cho tự nhân
chính trị đã chuyển TUSART TORRES tháng 9-1988

- bản thứ hai: danh sách 308 hồ sơ bảo lãnh cho tự nhân
chính trị đã chuyển bộ ngoại giao Hoa Kỳ ngày 4-12-1988.

Chúng tôi hoàn toàn không được xem hai bản danh sách trên,
và từ các Hội GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM quý vị có
khả năng biết rõ ràng hơn và giúp chúng tôi một cách tốt
đẹp.

Vậy hôm nay chúng tôi lập thêm một hồ sơ
bổ túc cho hồ sơ trước với người bảo trợ, liên lạc ở Mỹ là
NGUYỄN VĂN THÚ, gởi đến quý vị.

Xin quý vị vui lòng giúp chúng tôi được hoàn thành
hồ sơ thật công minh.

Chúng tôi thật cảm ơn và chúc quý vị cùng
gia quyến năm Canh Ngọ nhiều may mắn, An - Khang và
thịnh vượng

Kính thư:

TU VAN NGUYEN.

Thành phần hồ sơ: HỒ THƯA TÔN.

- 1 đơn gửi Hội Gia Đình Tự nhân chứng tại Việt Nam.
- 1 Mẫu đơn về lý lịch
- 1 Quà triếu Bản Thân.
- 1 Giấy ra trại.
- 1 Khai Sanh HỒ THƯA TÔN
- 1 Hôn Thôi HỒ THƯA TÔN.
- 1 Căn cước chế độ cũ: HỒ THƯA TÔN.
- 1 Giấy chứng minh nhân dân: TRƯƠNG THỊ NHỮ (Vợ)
- 1 Triếu lục Khai Sanh: HỒ THU HỒNG. (Con gái)
- 1 Triếu lục Khai Sanh: HỒ DŨNG SƠN (Con trai)
- 1 Triếu lục Khai Sanh: HỒ TÂN HUY (Con trai)
- 1 Triếu lục Khai Sanh: HỒ LÊ THANH (Con gái).
- 6 tấm hình (mỗi người một tấm).

*

TU-VAN-NGUYEN.

PHONE: [REDACTED]



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

JAN 20 1990